TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2023
"V/v ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lam, ông Y Míp Niê
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, về việc: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thảo H, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh K.
Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã Ea T, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thảo H trình bày như sau:
Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hoàng Văn Q sau một thời gian tìm hiểu, được sự chấp thuận của hai bên gia đình, chúng tôi tiến hành tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Đến ngày 08/5/2018, chúng tôi tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh K theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa tôi và anh Quế thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã nhau, không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai. Nay xét thấy tình cảm đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và anh Hoàng Văn Q được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa tôi và anh Q thì có 01 chung là cháu Hoàng Lê Gia B, sinh ngày 21/10/2019. Do cháu B đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên nguyện vọng của tôi khi ly hôn là được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi thành (đủ 18 tuổi). Nếu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B đến tuổi trưởng thành thì tôi không yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn Q vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2023, do Chi Hội phụ nữ xã E, huyện K cung cấp: Cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh Q thì không hạnh phúc, bởi anh chị bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nên đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến mâu thuẫn của anh Q và chị H thì chính quyền địa phương không nắm được. Bởi lẽ, khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị không nhờ chính quyền địa phương hòa giải mà gửi đơn khởi kiện ra Tòa án. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề ly hôn và nuôi con chung với anh Q thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Hiền được ly hôn với anh Q. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử, giao cháu Hoàng Lê Gia B, sinh ngày 21/10/2019 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Chị Lê Thị Thảo H và anh Hoàng Văn Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, chị Hiền và anh Q có 01 con chung là cháu Hoàng Lê Gia B, sinh ngày 21/10/2019. Hiện nay, do tình cảm vợ chồng không còn và có nhiều rạn nứt, không thể níu kéo được nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật ở đây là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Bị đơn anh Hoàng Văn Q có nơi cư trú ở xã E, huyện K, tỉnh Đ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ căn cứ vào các Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Q không có mặt nên các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Mặc dù, đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

+ Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống, chị H và anh Q phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, không có tiếng nói chung nên tình cảm giữa anh chị ngày càng xa cách, không thể níu kéo được. Nay xét thấy tình cảm giữa chị H và anh Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, chị H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q là có căn nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị H được ly hôn với anh Q.

+ Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn anh Hoàng Văn Q là cố tình trốn tránh, không chịu hợp tác. Xét thấy yêu cầu của chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Lê Gia B, sinh ngày 21/10/2019 cho chị Hiền chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng: Chị H không không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51; 65; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thảo H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thảo H được ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

+ Về con chung: Giao cháu Hoàng Lê Gia B, sinh ngày 21/10/2019 cho chị Lê Thị Thảo H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Thảo H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0022322 ngày 27 tháng 4 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Minh Thuấn